

Phụ lục

CÁCH TÍNH ĐIỂM QUY ĐỔI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023 /TT-BNNPTNT ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐƯỢC TÍNH ĐIỂM QUY ĐỔI	ĐIỂM
I	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiêu chuẩn kỹ thuật quy chuẩn kỹ thuật; quy trình quy phạm hướng dẫn; định mức kinh tế - Kỹ thuật được Thủ trưởng cơ quan đơn vị cử tham gia và đã được cấp có thẩm quyền ban hành (tính cho 01 sản phẩm)	
1	Chủ trì soạn thảo, xây dựng	3,0 điểm
2	Tham gia soạn thảo, xây dựng	1,0 điểm
II	Xây dựng chương trình, đề án, dự án, phương án kỹ thuật, phác đồ, tài liệu, ấn phẩm hướng dẫn, tổng kết đánh giá, điều tra khảo sát về chuyên môn nghiệp vụ được lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập phân công, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành (tính cho 01 sản phẩm)	
1	Chủ trì soạn thảo, xây dựng	2,0 điểm
2	Tham gia soạn thảo, xây dựng	1,0 điểm
III	Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ từ cấp cơ sở trở lên thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên (tính cho 01 sản phẩm)	
1	Chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp quốc gia	5,0 điểm
2	Thành viên tham gia thực hiện Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp quốc gia	2,0 điểm
3	Chủ trì, chủ nhiệm Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh	3,0 điểm
4	Thành viên tham gia thực hiện Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh	1,5 điểm
5	Chủ trì, chủ nhiệm Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cơ sở	1,0 điểm
6	Tham gia Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cơ sở	0,5 điểm
IV	Sáng kiến trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong thời gian giữ chức danh viên chức hạng III được cấp có thẩm quyền công nhận (tính cho 01 sáng kiến)	
1	Sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp tỉnh	3,0 điểm
2	Sáng kiến cấp cơ sở	0,5 điểm